|  |
| --- |
| **Logging trong Entity Framwork** |

|  |
| --- |
| Trong **Entity Framework**, là **một cơ chế** được hỗ trợ thông qua các công cụ hoặc API khác nhau tùy thuộc vào phiên bản EF bạn sử dụng,  **logging** được sử dụng để theo dõi các truy vấn SQL, ngoại lệ, và các hoạt động của EF. Điều này rất hữu ích khi debug, tối ưu hóa hiệu suất hoặc theo dõi trạng thái ứng dụng  **------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**  **Trong Entity Framework Core**  Logging được tích hợp sẵn thông qua **Microsoft.Extensions.Logging**, một thư viện quản lý logging mạnh mẽ trong .NET. (Microsoft.Extensions.Logging.Console : thư viện để hiện thị ra màn console)   * **ILoggerFactory**: Đây là **một interface**, không phải một lớp, được dùng để cung cấp khả năng logging cho EF Core. Bạn không cần tạo lớp mới mà chỉ cần sử dụng hoặc cấu hình một logger factory.     ------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------- ****Trong Entity Framework 6**** Trong EF6, cơ chế logging được quản lý thông qua **thuộc tính** Database.Log. Cách hoạt động:  * Database là một thuộc tính của DbContext. * Database.Log là một **delegate** nhận một hàm có tham số là chuỗi (string). Bạn chỉ cần gán nó bằng hàm ghi log mà bạn muốn (ví dụ: Console.WriteLine, File.AppendAllText,...).     **Các mức độ (Level) trong Logging**  Logging thường được chia thành các mức độ để dễ dàng lọc hoặc phân loại:   1. **Trace**: Chi tiết nhất, thường dùng khi cần debug sâu. 2. **Debug**: Chi tiết liên quan đến quá trình debug. 3. **Info**: Các thông tin chung về trạng thái của ứng dụng. 4. **Warning**: Cảnh báo về vấn đề tiềm tàng. 5. **Error**: Lỗi xảy ra nhưng ứng dụng vẫn chạy được. 6. **Critical**: Lỗi nghiêm trọng khiến ứng dụng dừng hoạt động. |